

Truyện Tranh
LỊCH SỬ
PHẬT THÍCH CA

Trung Tâm Nghiên Cứu Phật Giáo Việt Nam thực hiện
Thế Giới Phật Giáo .org (quốc tế) ấn tống với Bản Quyền

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Truyện Tranh
LỊCH SỬ
PHẬT THÍCH CA

Lời: LÝ THÁI THUẬN
Tranh: TRƯƠNG QUÂN

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

MỤC LỤC



Phần thứ nhất

11

Từ Thái tử Tất-Đạt-Đa đến Phật Thích-Ca

(Từ năm 624 đến năm 589 trước Tây lịch)

- | | |
|---|----|
| 1. Thái tử Tất-Đạt-Đa ra đời | 13 |
| 2. Trong nhung lụa | 21 |
| 3. Đêm xuất gia | 35 |
| 4. Sa môn Gotama gặp vua Tần-bà-sa | 47 |
| 5. Sáu năm khổ hạnh | 63 |
| 6. Sa môn Gotama thành Phật | 73 |
| 7. Cuộc chiến đấu trước giờ thành đạo | 78 |
| 8. <i>Bản đồ 1. THEO DẤU CHÂN PHẬT : Từ sơ sinh đến thành đạo</i> | 86 |



Phần thứ nhì

89

Phật Thích-Ca thành lập giáo hội

(Năm 589 tr. Tây lịch)

- | | |
|--|-----|
| 1. Phật do dự trước khi truyền đạo | 91 |
| 2. Phật giảng bài pháp đầu tiên ở Vườn Nai | 97 |
| 3. Bài pháp <i>Tứ Diệu đế</i> | 105 |
| 4. Con đường Bát chánh đạo và các ngành nghề | 109 |
| 5. Phật độ cho Yasa và các bạn của chàng | 111 |
| 6. Phật an cư mùa mưa đầu tiên tại vườn Lộc Uyển | 119 |
| 7. Đoàn tăng sĩ thuyết pháp đầu tiên | 123 |
| 8. Ba mươi thanh niên giác ngộ | 129 |
| 9. Ba ông Ca-diếp quy y Phật | 133 |

Phần thứ ba

149

Bốn mươi lăm năm hoàng pháp

(589-544 tr. Tây lịch)



Hai mươi năm hoàng pháp đầu tiên

(589-569 tr. Tây lịch)

151

- | | |
|---|-----|
| 1. Vua Tần-bà-sa quy y tam bảo | 151 |
| 2. Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên | 159 |
| 3. Phật trở về cố hương lần thứ nhất | 161 |
| 4. Phật và gia đình | 169 |
| 5. Upali, người thợ cắt tóc và 6 thanh niên dòng họ Thích-Ca | 187 |
| 6. Gia phả của Thái tử Siddhatta | 194 |
| 7. <i>Bản đồ 2. THEO DẤU CHÂN PHẬT :</i>
<i>Từ thành đạo tới lúc trở về cố hương lần thứ nhất</i> | 196 |
| 8. Phật và ông Đại Ca-diếp | 198 |
| 9. Phật và quan ngự y Jivaka | 199 |
| 10. Phật và triệu phú Cấp-Cô-Độc | 208 |
| 11. Vua Ba-tư-nặc quy y tam bảo | 209 |
| 12. Sunita, người gánh phân | 222 |
| 13. Tôn giả A-nan trấn áp bệnh dịch hạch | 233 |
| 14. Phật trở về cố hương lần thứ nhì | 237 |
| 15. Giáo hội tỷ kheo ni | 242 |
| 16. <i>Bản đồ 3. THEO DẤU CHÂN PHẬT. Từ lúc Phật cứu hạn tại Licchavi tới lúc trở về cố hương lần thứ nhì</i> | 244 |
| 17. Phật bị xua đuổi tại Kosambi | 245 |
| 18. Cái ghè nước ở Kosambi | 258 |
| 19. Phật và người điền chủ Bà-la-môn Bharadvaja | 264 |
| 20. Nạn đói trong năm 578 trước Tây lịch | 268 |
| 21. Phật và La-hầu-la | 271 |
| 22. Phật và nữ cư sĩ Visakha | 272 |
| 23. Phật trở về cố hương lần thứ ba (hoà giải 2 họ Nội, Ngoại) | 273 |
| 24. Phật thu phục quỷ Dạ Xoa Alavaka | 274 |
| 25. Phước điền y | 277 |

26. Phật và tôn giả A-nan	278
27. Phật và tướng cướp Angulimala	279
28. Phật và nhà trí thức Upali	290
29. Phật và cô Sundary	297
30. Phật và cô Cinca	304



Mười năm cuối cùng đấng sống gió (554-544 tr. Tây lịch)	310
---	-----

1. Phật và Đề-bà-đạt-đa	311
2. Phật và vua A-xà-thế	332
3. Cuộc thăm sát đồng họ Thích-Ca	344



<i>Phân thức tư</i> Phật nhập Niết-bàn (544 tr. Tây lịch)	363
--	-----

1. Cuộc hành trình cuối cùng	365
2. Địa năm độc	385
3. Phật nhập Niết-bàn	392
4. Lễ trà tỳ	406
5. Bản đồ 4. THEO DẤU CHÂN PHẬT: Chuyến đi cuối cùng	414
6. Bản đồ 5. THEO DẤU CHÂN PHẬT: 45 mùa an cư kiết hạ	416
7. Bảng tóm lược cuộc đời Đức Phật Thích Ca	418
8. Các hội nghị kết tập kinh điển trong lịch sử Phật giáo	420
9. Bảng tóm lược Các hội nghị kết tập kinh điển	424

Ghi chú	425
Tài liệu tham khảo	426

Chép sách giùm bạn

Truyện Tranh LỊCH SỬ PHẬT THÍCH CA là chuyện kể về đời một danh nhân, một ông hoàng vương giả, đã tự mình tìm ra pháp Bất Sanh Bất Diệt và trở thành bậc Thánh ngay giữa lòng nhân sinh cách đây trên 26 thế kỷ.

Từ đó đến nay tuy cuộc sống đã có nhiều đổi thay nhưng đời sống, nhân cách và tư tưởng của Ngài vẫn là ánh sáng, niềm tin trong tâm hồn của những người yêu Chân, Thiện.

Chuyển biến lớn nhất trong đời Thái tử Tất Đạt Đa là nhận ra các nỗi khổ đau của con người, mà từ đó Ngài cương quyết từ bỏ vương quyền thế tục cũng như đời sống tại gia, để dẫn thân vào cuộc hành trình tu tập, tìm cách giải thoát : một cuộc thoát ly đầy gian nan, đầy thử thách và đơn độc.

Rồi khi đã đắc đạo, Ngài trở lại với xã hội để truyền bá đạo pháp thì lại gặp những trở ngại khác : bên trong Giáo hội, bên ngoài ngoài đạo. Những nghịch cảnh và thuận cảnh đan xen nhau tạo thành một chuỗi sự kiện khiến cho lịch sử của bậc Đạo sư thêm phong phú và kỳ bí.

Trong quyển **Truyện tranh Lịch sử Phật Thích Ca** này :

- Chúng tôi cố gắng ghi chép cuộc đời của Đức Phật theo dòng thời gian.
- Nhưng làm sao có thể chép đủ mọi chi tiết đã xảy ra trong đời Ngài : Từ năm 624 trước Tây lịch tới nay, hơn 2600 năm đã trôi qua ! Những lần kết tập kinh điển không sao xoá hết các chỗ dị biệt. Rồi khi chép kinh trên lá bối thì lại bị tam sao thất bản. Thêm vào đó, người Đông phương xưa khi viết lại cuộc đời Đức Phật, thường chỉ chú trọng đến ý nghĩa của sự kiện hơn là bản thân sự kiện đó, nên ngày nay chung quanh các câu chuyện về cuộc đời Ngài có nhiều nét thần bí. Tuy nhiên, có điều rất đáng mừng là : *những nét chánh của cuộc đời Ngài thấy đều được ghi lại giống nhau trong mọi quyển kinh, sách Phật.*
- Với 5 bản đồ, sách sẽ giúp bạn theo dõi các bước chân của Phật trên vùng Đông Bắc Ấn Độ.

Tóm lại, tuy quyển truyện tranh này không làm bạn hài lòng hoàn toàn, **nhưng với nó, bạn chỉ cần bỏ ra vài giờ đồng hồ là có thể hiểu được cuộc đời Đức Phật.**

Trong việc chép sách giúp bạn, chắc chắn chúng tôi còn vướng nhiều sai sót. Chúng tôi mong nhận được những lời chỉ dạy quý báu của quý vị độc giả.

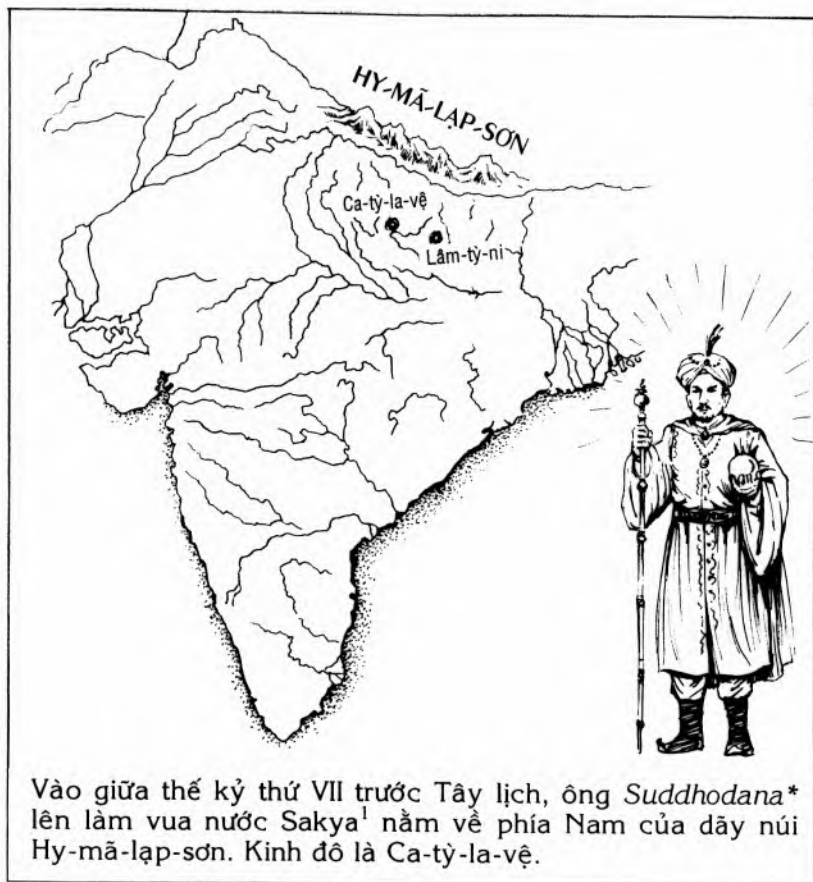
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 - 4 - 1999
Cư sĩ Lý Thái Thuận

Phần thứ nhất

Tư Thái tử Tất Đạt Đa
đến Đức Phật Thích Ca

(Năm 624 – 589 trước Tây lịch)

1. Thái tử Tất-Đạt-Đa ra đời



* Suddhodana có nghĩa là *người trồng lúa sạch*. Trung Hoa dịch nghĩa chữ Suddhodana là *Tịnh-Phạn*.

1. Xem ghi chú ở trang 20.

Một đêm cuối tháng 7 năm 625 trước Tây lịch, hoàng hậu *Maha Maya** nằm chiêm bao, thấy con bạch tượng 6 ngà từ trên không gian hạ xuống hoàng cung rồi xuyên qua hông phải, đi vào trong người bà.



Bà giật mình thức dậy, lo lắng, kể lại giấc mơ cho vua nghe. Đến sáng, vua mời các Bà-la-môn** tới, nhờ đoán mộng.



* *Maha* : đại, lớn ; *Maya* : huyền, ảo (thấy đó mất đó).

** Thuở ấy, giai cấp Bà-la-môn là giai cấp đứng đầu trong xã hội Ấn Độ. Các "tăng lữ" của Bà-la-môn nắm giữ việc tế lễ.



Chín tháng sau, hoàng hậu lên đường về quê mẹ* chờ ngày sanh nở. Khi đi ngang qua vườn **Lâm-tỳ-ni**¹, bà ra lệnh cho đoàn xe ngừng lại, để bà vào đó nghỉ mệt.



Hoàng hậu bước chậm chậm về phía cây đại thọ có tán lá sum suê ; lúc đi ngang qua một cây Vô Ưu**, bà thấy trong người “nặng nề”, liền đưa tay vịn vào một cành thấp.

* Nước Koliya. Thời đó, phụ nữ có mang thường về quê mẹ để sanh nở.

** Cây “Không lo rầu”, một loại cây mọc nhiều ở Ấn Độ.

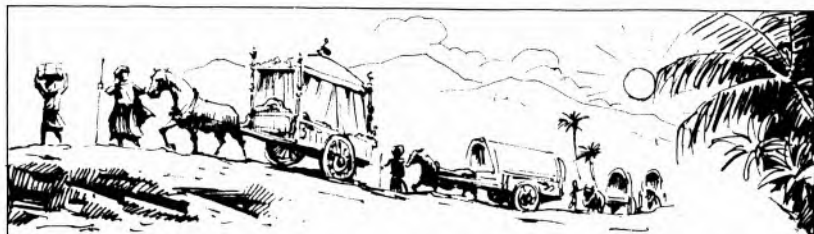
1. Các địa danh có số Ả-rập đi kèm theo đều có ghi trong *bản đồ 1* : Theo dấu chân Phật, từ sơ sinh đến thành Đạo, trang 86 và 87.



Liên đó bà hạ sanh* một hoàng tử. Các thị nữ mừng rỡ, lãng xãng săn sóc hai mẹ con bà, đồng thời cho người về kinh đô báo tin. Hôm đó là ngày rằm tháng tư âm lịch, năm 624 trước Tây lịch.**

* Hoàng hậu Maha Maya sanh con trong lúc đứng (phong tục thời đó).

**Theo Phật sử Tích Lan và theo quyết định của Hội Phật giáo Thế giới qua tham cứu nhiều nguồn sử liệu khác nhau.



Nhà vua sai người đi rước hoàng hậu và hoàng tử. Thế là những chiếc xe ngựa lại vang lên tiếng lộc cộc trên quãng đường gập ghềnh, đầy bụi mù và nắng gió... khiến cho người phụ nữ mới sanh càng yếu sức hơn.



Khi biết tin THÁI TỬ RA ĐỜI, dân chúng rất hân hoan, kéo nhau về **Ca-tỳ-la-vệ**², chúc mừng hoàng gia.



Tận trên vùng núi Tuyết* xa xôi, đạo sĩ Asita** cũng thấy lòng nôn nao, bèn nhanh chóng “hạ sơn”.

* Núi Hy-mã-lạp-sơn.

** Asita có nghĩa là *trưởng thọ*. Ông này có nước da ngăm đen nên còn có biệt hiệu là *Bất Bạch*. Asita dịch âm là *A-tư-đà*.

Đạo sĩ cẩn thận xem tướng của *hài nhi 3 ngày tuổi*. Mỗi ông luôn nở một nụ cười, nhưng đôi mắt lại thoáng buồn.



Tôi vui vì biết ngày sau Thái tử sẽ đi tu và đắc đạo. Còn buồn vì thấy mình không sống tới ngày đó.





Hai ngày sau, tám vị Bà-la-môn (người trẻ nhất, là Kiểu-trần-như) cử hành lễ đặt tên* cho Thái tử : Siddhatta**.



Lúc bảy giờ, hoàng hậu đã kiệt sức rồi. Vào ngày thứ 7, bà mệnh chung.

* Theo phong tục thời bấy giờ.

** Siddhatta có nghĩa là người được toại nguyện. Siddhatta dịch âm là Tất Đạt Đa.



Vua Tịnh Phạn thương tiếc khôn nguôi, nhưng vì phải có người chăm sóc Thái tử, nên Ngài đưa em gái của hoàng hậu* lên ngôi chánh hậu.

* Bà Maha Pajapati Gotami thường được gọi tắt, là bà Gotami (xem phần dịch nghĩa tên bà ở trang 243).

1. *Cổ Đàm* (Gotama) là họ và *Thích Ca* (Sakya) là tên tộc của Đức Phật. Tục truyền rằng những người con của vị vua Okkaka dòng Mahasammata bị đẩy vì âm mưu bất chính của mẹ ghẻ. Trong cuộc di bất định ấy, các hoàng tử đến chân núi Hy-mã-lạp-sơn và tại đây gặp nhà hiền triết *Kapila*. Theo lời khuyên của ông này, các hoàng tử sáng lập thành *Kapilavatthu* (Ca-tỳ-la-vệ) có nghĩa là *vùng đất của Kapila*.

Khi vua Okkaka nghe được công trình của các con, ngài thốt lên rằng : “*Skya vata bho raja kumara*” (Các hoàng tử cao quý này quả thật có khả năng). Từ đó dòng dõi và vương quốc mà các hoàng tử sáng lập, được lấy tên là Sakya (Thích Ca).

(Sách Đức Phật và Phật pháp, trang 26)

2. Trong nhung lụa

Bà Gotami
săn sóc Thái
tử y như
nuôi con
ruột
của bà.



Khi Thái tử
được 7 tuổi,
vua Tịnh
Phan mời
các vị thầy
tài giỏi đến
dạy con
mình.

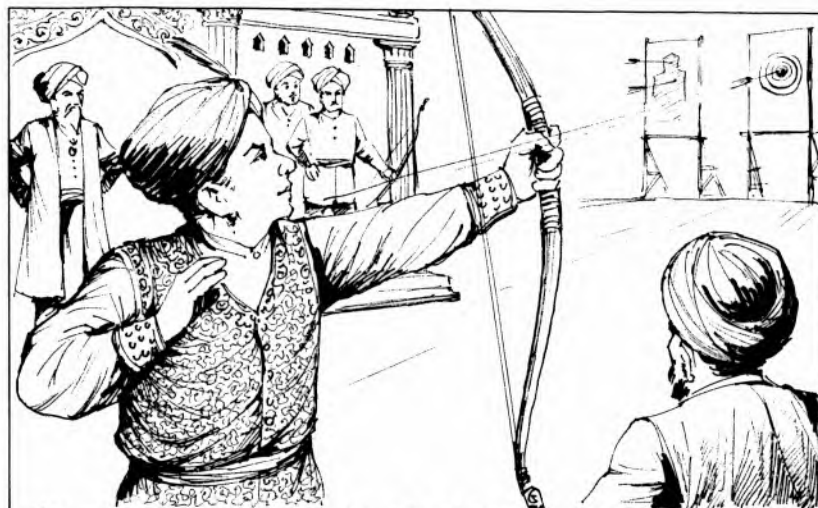




Trong 5 năm, Thái tử học các môn của đời (ngôn ngữ học, văn chương, công kỹ nghệ, y học, luận lý học) và cũng học về đạo (kinh Vệ Đà của đạo Bà-la-môn).



Từ năm 13 tuổi, Thái tử học võ thuật : chẳng bao lâu đã sử dụng thành thạo mọi binh khí, trở thành một võ tướng tài ba.



Riêng môn bắn cung thì lại càng xuất sắc : trong một cuộc thi xạ tiễn, Thái tử sử dụng một cây cung to nhất, khoẻ nhất và bắn trúng một mục tiêu xa nhất.

Vua Tịnh Phạn rất hài lòng về con trai mình. Ông nhất quyết sẽ làm cho “lời tiên đoán năm xưa” của đạo sĩ A-tư-đà không thành sự thật.



Có Tất Đạt Đa,
vương quốc này sẽ
bền vững. Bằng mọi
cách, ta phải...

Patima là em gái vua Tịnh Phạn, chồng của bà là vua Suppabuddha trị vì nước Koliya.

Hoàng hậu Patima có hai người con : công chúa Da-du-đà-la¹ và hoàng tử Đề-bà-đạt-đa². Như vậy Da-du-đà-la và Tất Đạt Đa là anh em cô cậu (Xem gia phả Thái tử trang 194).



Da-du-đà-la là một thiếu nữ kiêu diễm, đoan trang, thông minh và nhân hậu.

Năm 608 trước Tây lịch, Tất Đạt Đa được 16 tuổi.

Bấy giờ vua Tịnh Phạn quyết định dùng “sức mạnh của nữ nhân” để trói chặt con mình : một đám cưới được tổ chức tưng bừng. Cô dâu là Da-du-đà-la.



Tất Đạt Đa là một chàng trai anh tuấn, hào kiệt.

1. Da-du-đà-la là dịch âm của chữ Yasodhara, có nghĩa là *đanh tiếng lẫy lừng*.

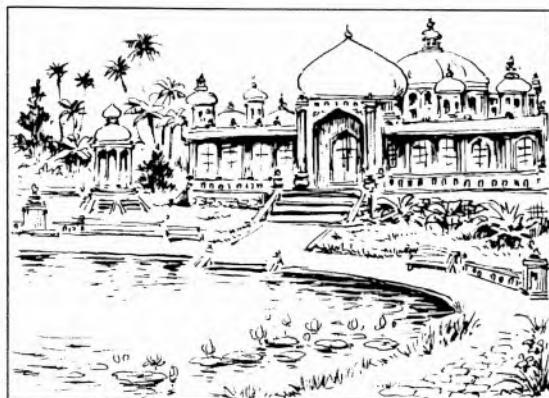
2. Đề-bà-đạt-đa là dịch âm của chữ Devadatta (xem phần dịch nghĩa ở tr 313).

Nhà vua xây cho
Thái tử 3 lâu đài.

*LÂU ĐÀI CHO
MÙA ĐÔNG*

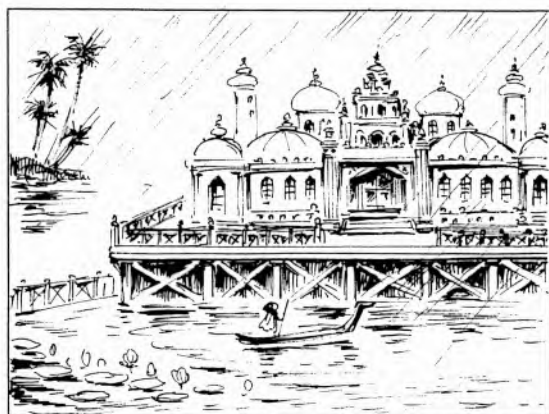


*LÂU ĐÀI
CHO MÙA HÈ*



*LÂU ĐÀI
CHO MÙA MÙA*

Lâu đài nào cũng
có hồ nước, trong
đó mọc các loại
sen xanh, sen đỏ,
sen trắng...



Quần áo,
chăn màn,
trầm hương
của gia đình
Thái tử... đều
được mua tại
thành phố
Kasi*.



Cả ngày lẫn đêm, mỗi khi Thái tử bước ra khỏi lâu đài thì luôn luôn có một chiếc lọng được giương lên để Thái tử tránh nắng, tránh mưa và ngừa sương gió.

* Kasi là một tỉnh của Ấn Độ, rất nổi tiếng về tơ lụa. Tỉnh lỵ của Kasi là Bénarès (Ba-la-nại) hiện giờ.



Một đoàn nhạc công tài giỏi, một đoàn vũ nữ xinh đẹp lúc nào cũng sẵn sàng đàn, hát để Thái tử giải khuây.

Tinh yêu, sắc đẹp, sự giàu sang... đang bao vây Thái tử. Vậy mà vị vua già vẫn chưa yên tâm. Ngài mời Thái tử tham dự các buổi thiết triều, xử án, với hy vọng những lần thực tập làm vua sẽ khiến cho chàng trai đam mê danh vọng và uy quyền.

Nhìn cách sống của con mình sau ngày cưới vợ, vua Tịnh Phạn có cảm giác rằng ngài đã thành công : Trong suốt 13 năm qua, người thanh niên ấy đang đi đúng con đường mà ngài mong muốn.

(Trước đó, những lời tiên đoán của đạo sĩ A-tư-đà, các hành động thương xót loài vật “đền lạ kỳ” và những buổi say mê học đạo của Thái tử đã làm cho nhà vua lo ngại).

CÓ MỘT LẦN,
năm lên 9
tuổi, một sáng
kia, Thái tử
đang dạo chơi ở
vườn ngự uyển
thì bỗng có
một con
ngỗng trời
rơi xuống đất.



Thái tử phóng
tôi, nâng con
vật lên, lệ tay
rút mũi tên
ra...



... rồi chạy
nhanh đến một
lùm cây, ngắt
một nắm lá,
nhai nhuyễn,
đắp vào
vết thương.



Ngay lúc đó,
Đề-bà-đạt-đa
xuất hiện, đòi
con vật. Mặc
dầu biết em
mình nói cớ lý,
nhưng Thái tử
vẫn không chịu
trả. Hai bên
cãi nhau và
cuối cùng phải
nhờ người lớn
phân xử.



Nếu sự sống
có giá trị thật, thì
người đã cứu sống một
con vật đáng giữ gìn nó hơn
là người định giết nó ! Một bên
tàn sát và phá phách, một
bên bảo vệ và xây đắp.
**Hãy giao cho Thái tử
con vật kia !***



Vài hôm sau,
khi thấy vết
thương của con
ngỗng đã lành,
Thái tử trả nó
về với khoảng
trời cao rộng.

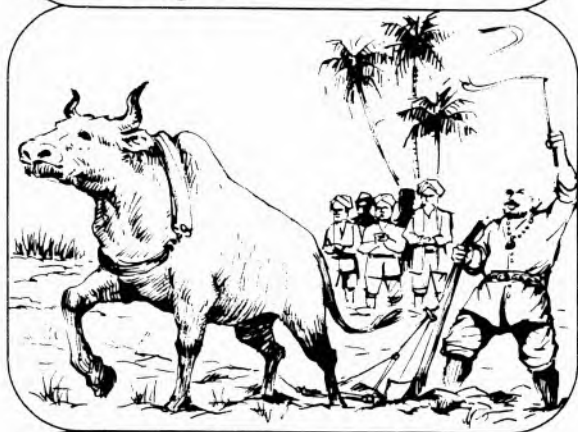


* Ánh Đạo Vàng
(Võ Đình Cường)

MỘT LẦN KHÁC, cũng trong năm đó, vào đầu mùa mưa, vua Tịnh Phạn đi dự lễ hạ điền* cổ dân Thái tử theo.



Sau khi các vị Bà-la-môn đọc kinh xong, nhà vua bước xuống ruộng, cày một luống đầu tiên.



Liền đó các nông dân bắt tay vào việc. Bấy giờ bỗng xuất hiện một quang cảnh quen thuộc với nhà nông nhưng lại rất lạ lẫm đối với một cậu bé vương giả.



* Lễ mở mùa làm ruộng.

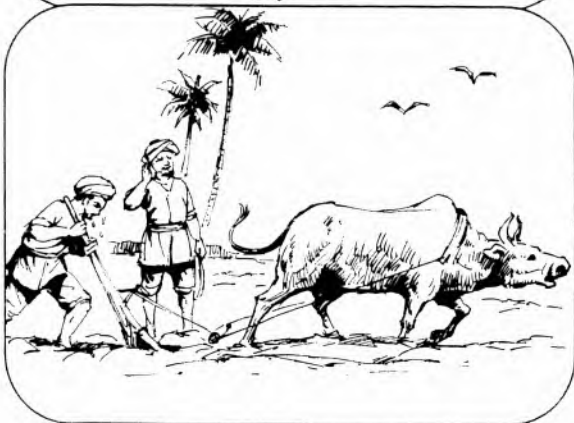
Các lưới cây đã
lâm cho loài côn
trùng sống trong
đất bị lộ ra,
chúng hết hoảng,
tìm đường chạy
trốn.



Chim chóc từ
trên cao nhào
xuống : mổ,
nuốt... Thật là
một cảnh tượng
hãi hùng : Kẻ
mạnh sống bằng
cái chết của
kẻ yếu.



Đang kia, các
nông dân đang
vất vả với cái
cày và con bò,
ánh nắng băm
dính trên người
họ. Từng giọt
mồ hôi rơi
xuống ruộng...



Để tránh nắng,
Thái tử bước về
phía một cây
Diêm phù* có
tàn lá rậm rạp,
ngồi xếp bằng
như những nhà
tu. Gió nhẹ nhẹ
thổi. Thái tử
thấy tâm hồn
thư thái...



Trong khi đó
thức ăn đã được
dọn ra trên các
bãi cỏ. Mọi
người ăn uống
vui vẻ giữa lúc
bà hoàng hậu
chạy đi tìm con.



Bà vui mừng khi
thấy con mình
ngồi như một pho
tượng ; nhưng vua
Tịnh Phạn lại
không giấu được
vẻ lo ngại : hình
ảnh A-tư-đà hiện
ra trong trí ngài.
Bất giác ngài thở
dài, bước đến đó
Thái tử đứng dậy.



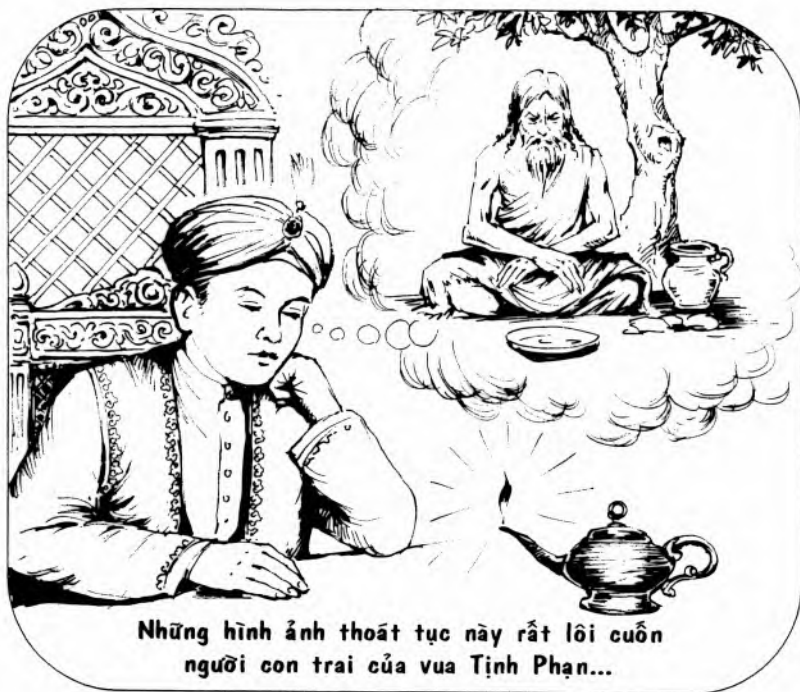
* Cây Jambu : loài cây tượng trưng cho nước Ấn Độ.

NGÀY THĂNG DẦN TRÔI.

Thái tử “ưa suy tư” càng lớn càng say mê môn Đạo học, thường đến các hoa viên để gặp các du sĩ hành khổ.



Đó là những người “bện tóc, mặc áo da dê”
đã từ bỏ mọi thú trong xã hội để sống
một cuộc đời phiêu bạt giang hồ.



Như thế là trong bao năm qua, Thái tử Tất Đạt Đa đã bị **hai sức mạnh bằng nhau** lôi cuốn về hai phía : ra đi và ở lại. Chính sự thăng bằng này đã làm cho vua Tịnh Phạn hài lòng.

Nhưng **bốn cuộc dạo chơi** ở các công viên ngoại thành là một lực rất mạnh, tiếp sức về “phía ra đi”, lôi con sư tử ra khỏi chiếc lồng vàng, mặc dầu trước đó một ngày, vì vua già vừa có thêm một vũ khí để “trời chặt”.

3. Đêm xuất gia

Một buổi sáng, Thái tử Tất Đạt Đa cho gọi người đánh xe tới, bảo đưa mình ra công viên ngoại thành để dạo chơi. Trên đường đi, Thái tử trông thấy một ông lão “lưng còm như nóc nhà”, đang vừa chống gậy vừa bước từng bước.



* Channa, dịch âm là Xa-nặc. Xem phần dịch nghĩa tên ông này ở trang 401.



Trở về hoàng cung, Thái tử nhớ lại hình ảnh lợm khòm của ông lão và thấy lòng buồn ảm nã.



Vài hôm sau, khi nổi buồn đã vơi, Thái tử lại đi dạo. Lần này Ngài trông thấy một người đang bò lết trong nước tiểu của mình.

Xa-nặc,
ông ấy làm
sao vậy ?



Thưa, ông bị
BỆNH NẶNG...!

①... Ai cũng
bị bệnh cả.
Mỗi người một
bệnh.

③ Nhưng lúc
về già, nhất định
Thái tử phải
bị bệnh

② Ta
chưa hề bị
bệnh





Trong chuyến đi thứ ba, Thái tử nhìn thấy một đám đông đang dựng một đàn hoả táng.





Trong chuyến đi thứ tư, Thái tử nhìn thấy một người đầu cạo hết tóc, mặc áo cà sa, dáng vẻ đạo mạo, thanh cao.

Sau buổi gặp gỡ này, Thái tử quyết định xuất gia. Nhưng chính trong ngày hôm đó, công chúa Da-du-đa-la hạ sanh một nam tử.

Cha đặt
tên cho cháu
là Rahula*

Rahula ?
Một trở ngại ?
Một sự trói buộc ?
Không ! Thưa cha, ...



... giờ đây
không gì có thể
trói buộc được
con...



... Hiện giờ có thể
cha không đồng ý,
nhưng sau này, cha
sẽ hiểu và thông
cảm cho con.



* Rahula có nghĩa là một trở ngại, một sự trói buộc. Dịch âm là La-hầu-la.



Đêm đó sau khi ra lệnh cho Xa-nặc chuẩn bị ngựa, Thái tử đi dọc theo hành lang nội cung, tới trước phòng của công chúa, nhẹ tay hé cửa nhìn vào. Lòng Thái tử rộn lên một tình cảm gia đình, nhưng rồi Ngài thấy an tâm vì biết vợ con mình sẽ không thiếu thốn một món vật chất nào.



Cổ đề nên cơn cảm xúc, Thái tử đi nhanh về phía Xa-nặc.

Trước đây có lần
vua Tịnh Phạn
dặn Xa-nặc :
“Khi nào Thái tử
lấy ngựa một
cách bất thường
thì phải báo cho
ta biết”. Thế
nhưng hôm ấy,
Xa-nặc chẳng
những không làm
theo lời dặn của
vua mà còn leo
lên ngựa...





★ "Đây là một sự từ bỏ, hy sinh vĩ đại có một không hai trong lịch sử loài người." (Lịch sử Đức Phật Thích Ca, tr. 19, Hoà thượng Thích Minh Châu).



Khi con ngựa Kanthara* qua sông **Anoma**³, Thái tử bước xuống, vuốt ve và khen ngợi nó, rồi tự mình cạo râu, cắt tóc, trao bộ y phục và vật trang sức cho Xa-nặc.



* Kanthara dịch âm là *Kiên-trắc*.





Đêm ấy Thái tử ngồi trầm ngâm bên bờ sông vắng, có hai vầng trăng làm bạn suốt đêm trường.

4. Sa môn Gotama gặp vua Tần-bà-sa

Thế là từ một bậc vương giả đang sống trong nhung lụa, bổng chốc Thái tử Tất Đạt Đa trở thành một người nghèo khổ, “không một đồng xu dính túi”. Với đầu trần, chân đất, người con trai của vua Tịnh Phạn (nay là sa môn Gotama khoác chiếc áo cà sa** cao quý) đi bộ trong nắng, trong mưa... Không mệt mỏi, không nản lòng, Ngài quyết tâm đi tìm con đường cứu khổ.*

Sau một tuần lễ sống trong vườn xoài tại làng Anupiya⁴ gần con sông Anoma, sáng sớm hôm ấy, lòng rộn lên một niềm vui mãnh liệt, Sa Môn hăng hái cất bước về phương Nam.

* Các du sĩ khát thực được gọi là sa môn, cũng còn được gọi là ẩn sĩ, đạo sĩ. Khoảng cuối đời, Phật thu hẹp ý nghĩa của chữ sa môn lại : sa môn là tiếng chỉ dành riêng cho các tỷ kheo trong Giáo hội của Ngài.

** Sau đêm xuất gia, Thái tử gặp một người thợ săn mặc chiếc áo cà sa, liền đề nghị đổi áo cho nhau.

Sau nhiều ngày đi bộ, Ngài đến am thất của đạo sĩ Alara Kalama* ở về phía Bắc của thành Tỳ-xá-ly⁵.



* Alara Kalama dịch âm là A-la-la Ca-lam ; dịch nghĩa là không siêng năng.



Sáng hôm sau, sa môn Gotama được sư phụ cho phép đi theo các bạn đồng tu vào làng khất thực.



Lúc trở về, Sa Môn ngồi thiền tại một căn lều do tự mình dựng lên.

Mới có một tháng mà sa môn Gotama đã đạt đến trình độ của sư phụ mình. Rồi vì thấy phương pháp tu hành này không thể đưa đến con đường giải thoát, Sa Môn ngỏ ý ra đi. Bấy giờ đạo sĩ Alara thay đổi cách xưng hô.



Nhưng sa môn Gotama không nhận lời, cung kính chào từ giã thầy mình rồi ra đi.



Thế là sa môn Gotama lại tiếp tục đi xuống phương Nam, vượt sông Hằng và vào thành **Vương Xá⁶** của nước Ma-kiệt-đà. Một hôm, từ trên lầu thượng, vua Bimbisara* trông thấy một nhà sư có tướng mạo rất oai nghi đang đi trên đường thì đem lòng cảm mến.



Trong lúc đó, Sa Môn đi khất thực từng nhà một, được dân chúng tặng nhiều vật thực và nhờ vậy, “bình bát thật mau đầy.”

* Bimbisara có nghĩa là *đoan chính*, hoặc *hình ảnh kiên cố*. Dịch âm là *Tần-bà-sa-la*, chúng tôi xin gọi ngắn lại, là *Tần-bà-sa*.

Khất thực xong, Sa Môn ra khỏi thành, đến ngụ tại ngọn đồi Pandava nằm về phía Đông Bắc của thành Vương Xá.



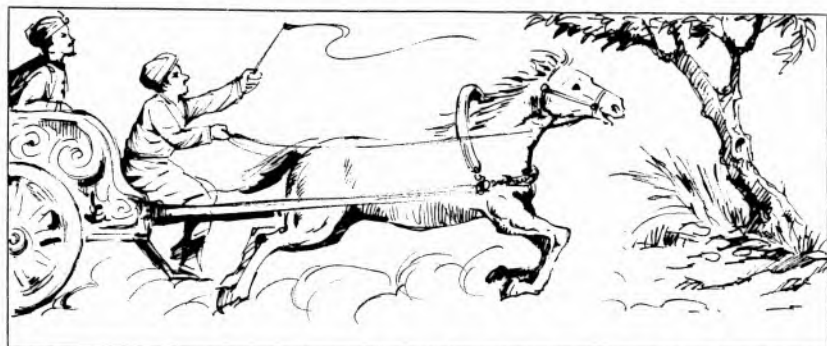
Mi hãy chạy nhanh về, báo tin cho đại vương biết !



Những người đi theo dõi rất vui mừng, ngồi gần đó đợi vua tới.

Tâu đại vương, vị ấy đang ở tại đồi Pandava. Tướng mạo uy nghi như Sư Tử, như Bò Chúa





Khi gần đến nơi, đường núi trở nên lởm chởm, vua xuống xe, bước thoăn thoắt về phía “gốc cây” của Sa Môn.

Xin chào hiền giả.
Ngài có tướng mạo đẹp đẽ,
oai nghi, hẳn là xuất thân
từ giai cấp Sát-đế-ly.
Thế sao Ngài lại
xuất gia ?



Trẫm
có nhiều binh mã,
tiền bạc... Nay trẫm
chia cho hiền giả
một phần.

Tâu
đại vương,
tôi là Thái tử Tất Đạt
Đa của nước Sakya.
Tôi xuất gia vì không
còn thiết tha gì đến
các dục lạc của
trần thế





Từ già vua Tần-bà-sa*, Sa Môn tới am thất của đạo sĩ Uddaka Ramaputta** ở trong thành Vương Xá.



* Lúc này, vua Tần-bà-sa 24 tuổi và đã trị vì được 9 năm, sa môn Gotama 29 tuổi.

** Uddaka Ramaputta dịch âm là *Uất-dầu-lam* hoặc *Uất-dầu-lam-tử*; dịch nghĩa là *Lại hỷ tử toạ* (Vui với phép ngồi thiền im lìm như chết).

Chỉ trong vòng vài tháng, sa môn Gotama đã thông hiểu giáo lý ngang bằng với sư tổ Rama.*



* Rama dịch âm là *La-ma*, dịch nghĩa là *Mừng vui*.

Trong thời gian thực hành “phương pháp Yoga” tại am thất của đạo sĩ Uddaka, Sa Môn rất thân với Kiều-trần-như.



Ba mươi năm về trước, Kiều-trần-như là một trong 8 người Bà-la-môn đến xem tướng của Thái tử Tất-Đạt-Đa và đã được nghe các lời tiên tri của đạo sĩ A-tư-đà.



Hôm đó, Kiều-trần-như và các bạn đồng tu tiễn đưa bạn mình rời am thất.

Sa Môn đi về phía Tây-Nam, đến vùng đất **Uruvela**⁷ tìm được một địa điểm bằng phẳng trong một “khóm rừng khả ái” gần con sông Ni-liên-thiền, xung quanh có làng mạc, rất thuận tiện cho việc đi khất thực.



Thuở đó, ở Ấn Độ, người ta tin rằng ai tu khổ hạnh thì sẽ có thần thông lực. Điều kiện tiên quyết trong việc “hành xác” là không được để cho nữ nhân quyến rũ**. Vì vậy các nhà khổ hạnh phải sống độc cư (hoặc sống thành từng nhóm nhỏ), xa làng mạc để được “thoát khỏi các nữ nhân”.*

Nhìn họ hành xác, người ta có cảm giác như họ đang “trả thù” cái thân xác của họ vậy.

* Tapas (có nghĩa là sự hành xác, sự khổ hạnh). Theo ngôn ngữ Ấn Độ, tapas là sự cố gắng tạo dựng tương lai.

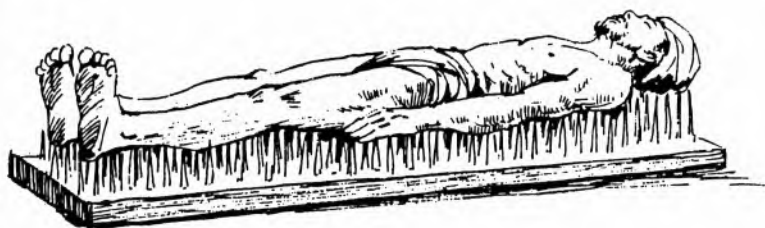
** Xem Tiền thân Đức Phật số 63, 64.



Có người đứng dưới nước suốt ngày.



Có người làm “con dơi đậu trên cây” vài giờ trong một ngày.



Có người nằm trên những hàng đinh, hoặc trên các đống gai.



Có người ngồi xếp bằng giữa bốn ngọn lửa đặt ở 4 phía, đôi mắt mù loà ngược nhìn Mặt Trời (là ngọn lửa thứ 5).



Có người sống lơ đãng, ngồi chờ hờ như một con chó*, chỉ ăn các thức ăn đã được ném xuống đất.



Có người sống như một con bò** với cái đuôi ở sau lưng và hai cái sừng ở trên đầu.



Có người chỉ ăn toàn trái cây hoặc những gì mọc từ dưới đất lên.

Tại vùng đất khả ái ấy, sa môn Gotama từ bỏ lối thực hành theo phương pháp Yoga của hai đạo sĩ trước đây mà bắt đầu tu khổ hạnh.

* Trong các phái ngoại đạo ở Ấn Độ, có phái quan niệm rằng sau khi chết, con chó được lên trời, nên họ giữ “cầu giới” : học theo cách nằm, cách ngồi, cách ăn của con chó.

** Ngoài “cầu giới”, ở Ấn Độ cũng có phái ngoại đạo giữ “giới bò, giới nai” để mong được giải thoát.

5. Sáu năm khổ hạnh



Những ngày tháng đầu tiên sống cô độc ở trong rừng quả thật là “khiếp đảm”. Ban đêm lại càng kinh khủng hơn : một con vật nào đó chạy ngang, một con công làm gãy cành cây, một cơn gió thổi qua màn lá... cũng làm cho nhà khổ hạnh Gotama giật mình, hoảng hốt.



Để tự trấn an, Ngài cắn chặt hai hàm răng lại, chặn lưỡi trên nóc họng... Mồ hôi tuôn ra, nhưng sự lo sợ vẫn không dứt.



Ngài bèn đổi sang cách khác : NÍN THỞ. Lúc đó nỗi kinh hoàng vẫn còn nguyên mà hai lỗ tai thì lùng bùng và đầu bị nhức dữ dội.



Nhưng cuối cùng, Ngài cũng quen dần với khung cảnh xung quanh và bắt đầu sống những ngày khổ hạnh đệ nhất.



Ngài ăn cỏ.



Ăn các loại trái cây đã rụng xuống đất.



Và liếm tay cho sạch chỗ không dùng nước để rửa.



Vào mùa lạnh, Ngài mặc quần áo bằng da thú...



...hoặc bằng vỏ cây, rơm, cỏ.



Râu tóc không cắt, không cạo...



...mà chỉ nhờ chúng thôi.



Ngài thường đứng, lưng dựa vào gốc cây ; không ngồi trên mông mà ngồi chồm hổm. Nếu phải nằm thì sẽ nằm nghiêng trên đất trần.



Về hạnh bản uế*, Ngài đã sống “bản uế” đệ nhất : bỏ tắm rửa, mặc cho bụi bặm bám đầy trên thân thể,...



... đóng thành lớp dày và để tự nó tróc ra.

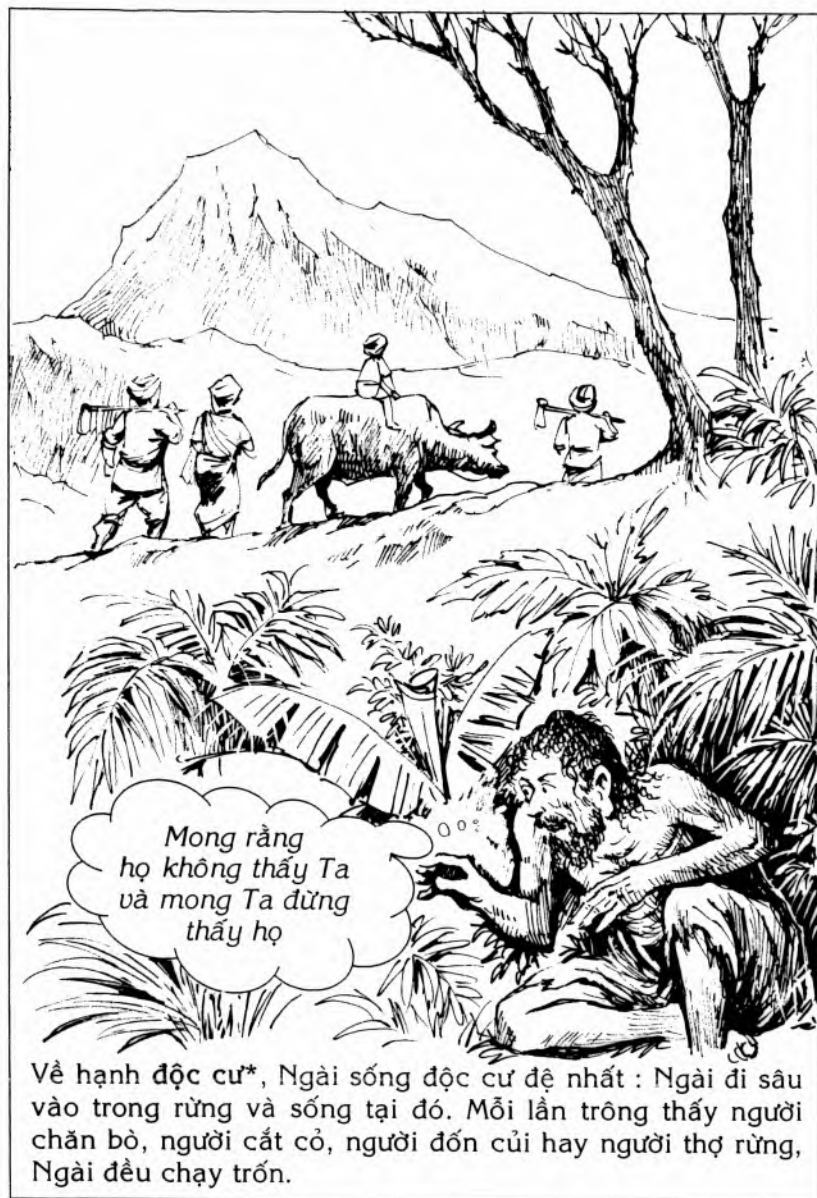
* Bản là nghèo, uế là dơ bẩn.

Về hạnh yếm ly*, ngài sống yếm ly đệ nhất. Ngài thực hành lòng từ bi cực độ : thương xót cả những con vật nhỏ bé.

Mong rằng
Ta không làm hại
một chúng sanh nhỏ
nào ở trong này.

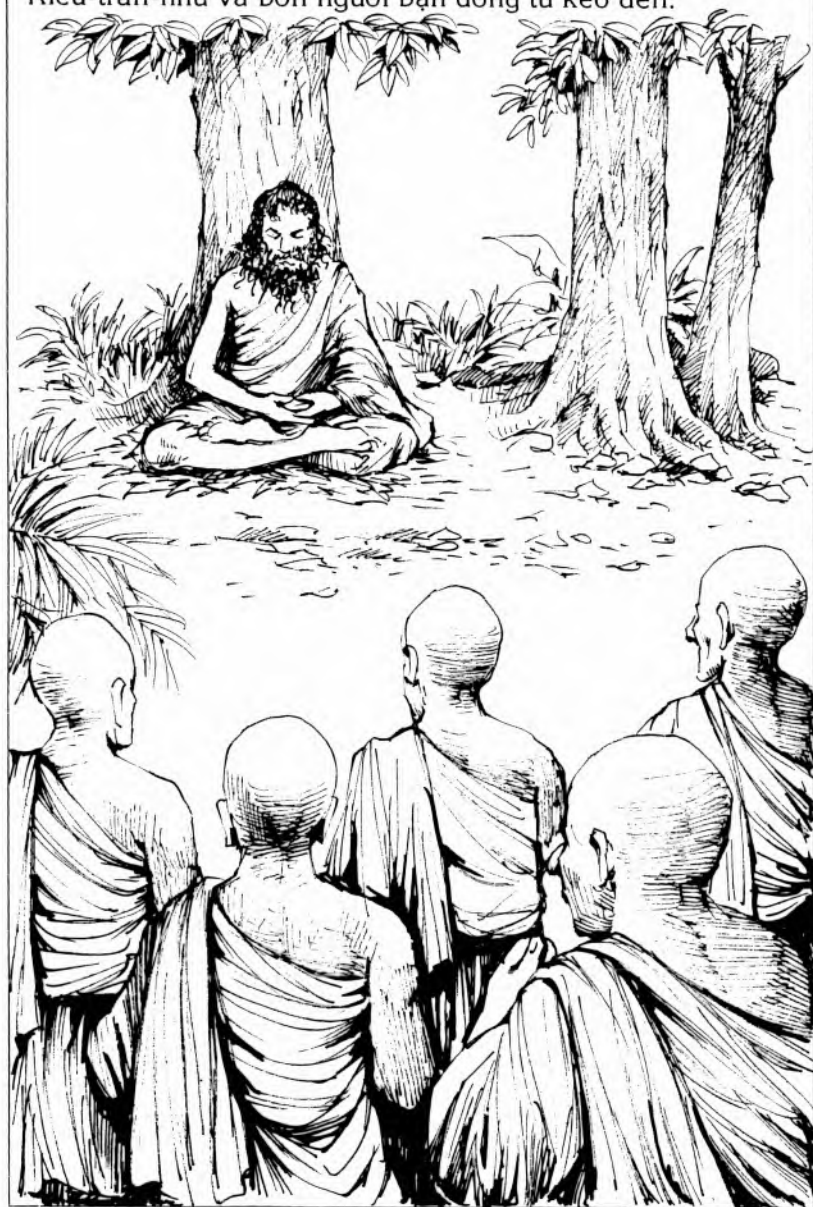


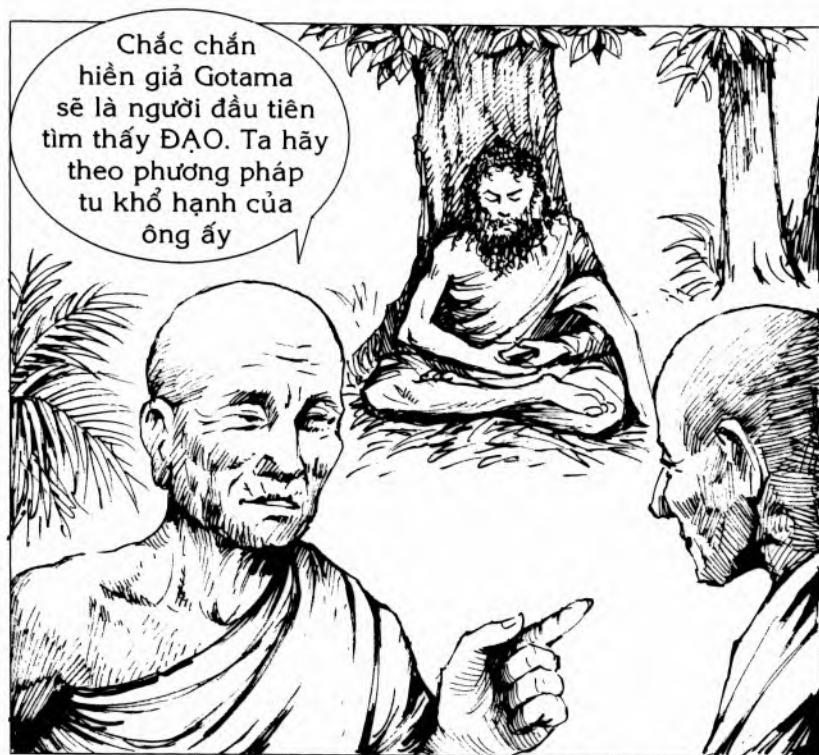
* Yếm là chán ; ly là từ bỏ. Đối với tất cả mọi dục vọng tầm thường, người tu khổ hạnh đều chán ngán mà từ bỏ.



* Độc cư : ở một mình. Nhiều tăng sĩ thích sống độc cư trong rừng hay trên núi cao để chuyên tâm trong việc thiền định.

Nhà khổ hạnh Gotama sống tại đây được ba tháng thì Kiều-trần-như và bốn người bạn đồng tu kéo đến.

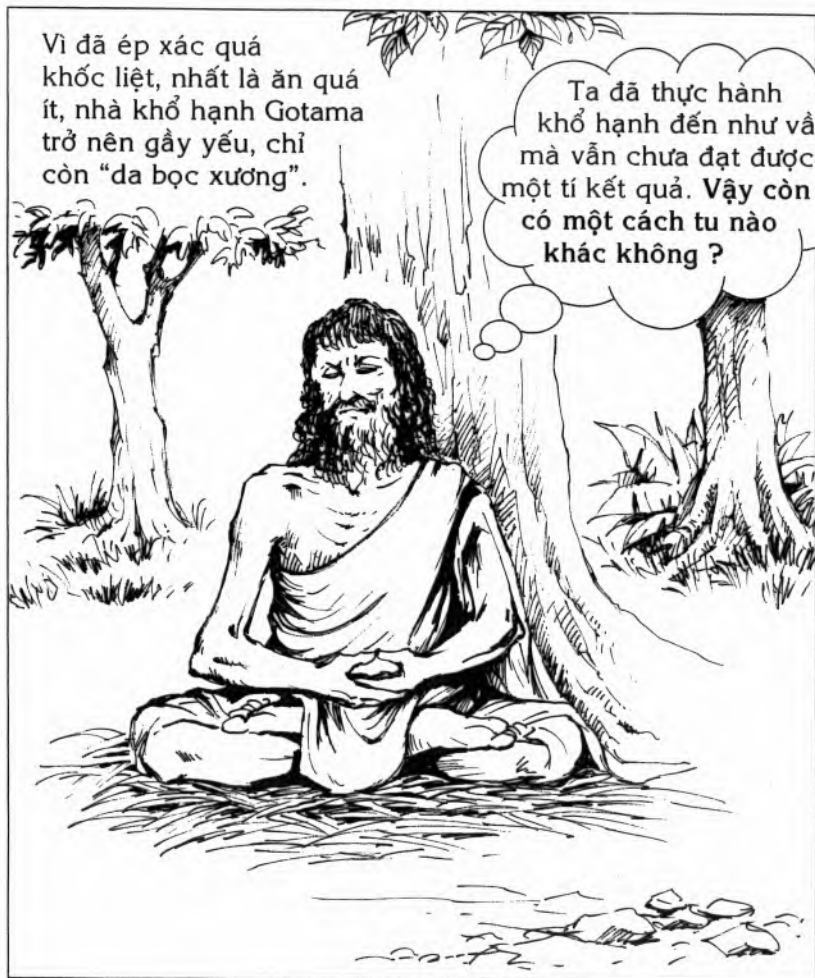




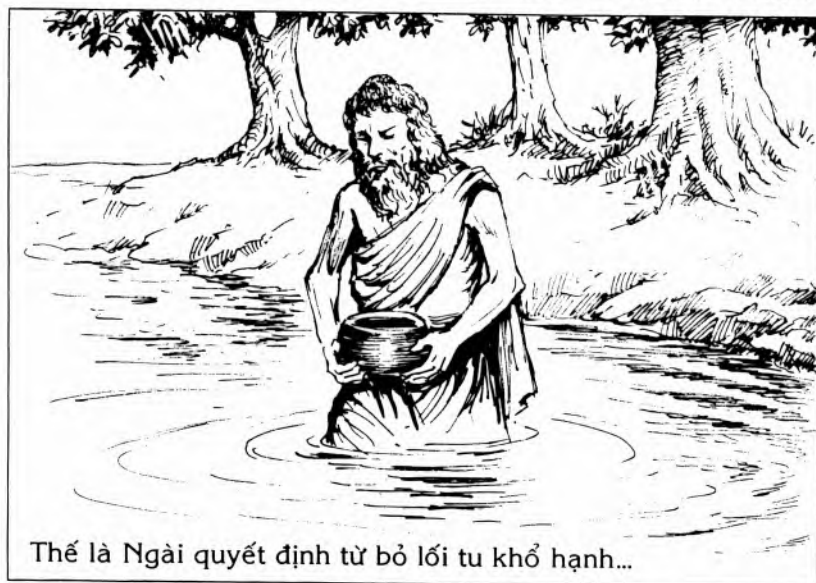
6. Sa môn Gotama thành Phật

Vì đã ép xác quá khốc liệt, nhất là ăn quá ít, nhà khổ hạnh Gotama trở nên gầy yếu, chỉ còn “da bọc xương”.

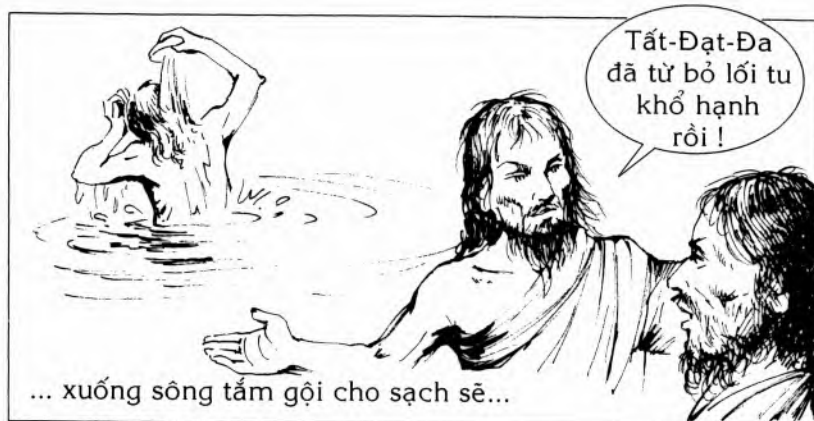
Ta đã thực hành khổ hạnh đến như vậy mà vẫn chưa đạt được một tí kết quả. Vậy còn có một cách tu nào khác không ?



Một hôm đang ngồi suy nghĩ về chặng đường đã qua, thành linh Ngài nhớ lại lúc 9 tuổi, đã có lần Ngài ngồi xếp bằng dưới một gốc cây to : ***lúc đó tâm trí thật là nhẹ nhàng.*** Một lần khác, “trong đêm xuất gia”, lúc ngồi trầm ngâm bên bờ sông Anoma, tâm trí Ngài cũng rất sáng suốt... chớ đâu có mệt mỏi như bây giờ.



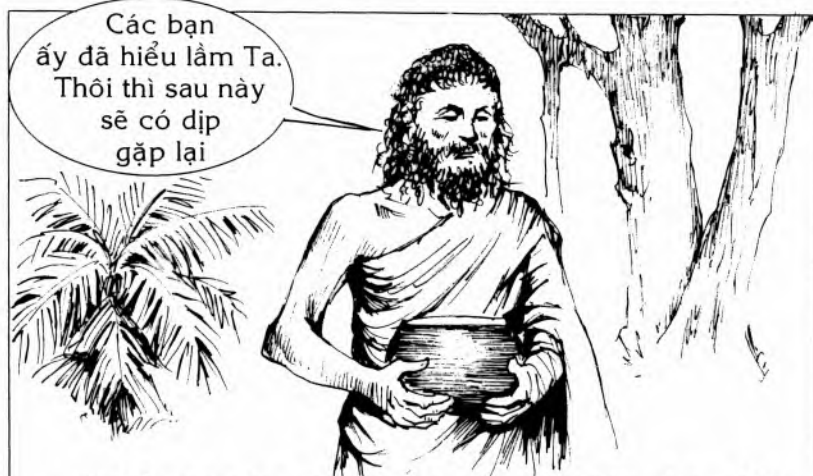
Thế là Ngài quyết định từ bỏ lối tu khổ hạnh...



* Sujata có nghĩa là *sinh ra nơi cao quý*.



Uống sữa xong, Sa Môn khoẻ lại, cảm ơn cô gái...*



Các bạn
ấy đã hiểu lầm Ta.
Thôi thì sau này
sẽ có dịp
gặp lại

... rồi trở vào rừng. Tối lúc đó Ngài mới biết nhóm Kiều-trần-như đã ra đi**.

* Nhờ có Sujata thường xuyên đem thức ăn đến dâng, sức khoẻ của Sa Môn phục hồi nhanh chóng. Ngoài ra còn có một mục đồng tên Svastika cũng thường đem cỏ đến để Sa Môn lót chỗ ngồi (Svastika có nghĩa là *kiết tường* : điềm tốt, điềm lành).

** Nhóm Kiều-trần-như đến vườn Lộc Uyển (Vườn Nai) ở gần thành Ba-la-nại tiếp tục tu khổ hạnh.

“Bốn mươi chín ngày đêm đã trôi qua, sa môn Gotama ngồi thiền định dưới một gốc cây Bồ-đề với tâm định tĩnh, trong sáng như gương. Ngài suy tư về các lẽ SỐNG, CHẾT, về những nguyên nhân tích tập¹ dẫn tới LUÂN HỒI, SANH TỬ và con đường giải thoát dẫn tới NIẾT BÀN. Ngài nhớ lại, thấy rõ các kiếp sống trước đây của mình. Một kiếp, hai kiếp, cho tới hằng trăm ngàn kiếp. *Ngài nhớ lại, thấy rõ các chu kỳ thành hoại của một thế giới, nhiều thế giới. Ngài thấy rõ các chúng sanh (tuỳ theo nghiệp nặng, nhẹ, thiện, ác do mình gây ra) luân hồi như thế nào trong các cõi sống từ thời vô thủy cho tới ngày nay.* Ngài thấy rõ, biết rõ tự bản thân Ngài đã đoạn trừ hết mọi tham ái, lậu hoặc, vô minh². Ngài đã được giải thoát, đã giác ngộ và đã thành tựu đạo vô thượng : NGÀI ĐÃ THÀNH PHẬT.”³

Hôm đó là ngày rằm tháng chạp năm 589 trước Tây lịch, Phật⁴ 34 tuổi 8 tháng.

1. *Tích tập* : Chứa nhóm (các nhân quả vô minh khiến)...

2. *Tham ái* : Tham và yêu : yêu thích, sinh lòng ham muốn vơ vào mình. *Lậu hoặc* : Lậu là phiền não, hoặc là mê lầm. *Vô minh* : không sáng suốt.

3. LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT THÍCH CA – Hoà thượng Thích Minh Châu.

4. Theo tiếng Pali, danh từ Buddha có chữ gốc *Buddh* có nghĩa là *tòan giác, thấy hết, biết hết*, không những giác ngộ đầy đủ cho bản thân mình, mà còn giác ngộ đầy đủ cho tất cả mọi chúng sanh. Buddha dịch âm là *Phật*.

7. Cuộc chiến đấu trước giờ thành đạo

Đêm đó Quỷ Vương rất lo âu khi biết rằng sáng mai, sa môn Gotama sẽ đắc đạo và Ngài sẽ đề ra con đường giải thoát, giúp chúng sanh thoát khỏi mọi khổ đau của kiếp người. Quỷ Vương vội vã gọi đồng bọn tới, tìm cách đối phó.

❶ Quỷ HOÀI NGHI

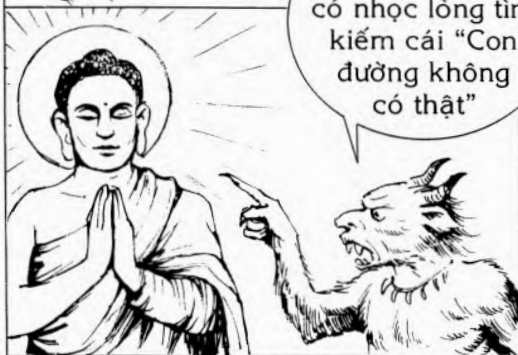
mở đầu cuộc tấn công :

— Thưa Thái tử, đạo của Ngài làm sao có thể giải thoát cho toàn cõi Diêm-phù-đề ? Một ngọn đuốc làm sao đuổi được bóng đêm ?...

Sa môn Gotama không trả lời, nhưng những tia nhìn đầy nhiệt huyết và đầy tin tưởng của Ngài đã làm cho quỷ Hoài Nghi bị cụt hứng. Chúng lặng lẽ rút lui.



Ngài hãy rời khỏi đây đi ! Chớ có nhọc lòng tìm kiếm cái “Con đường không có thật”



❷ **QUỖ ÍCH KỶ** liền bước ra, nói :
— Thưa Thái tử, tôi không hoài nghi như bạn kia, nhưng tôi có điều muốn nói với Ngài : “Sau khi thành đạo, Ngài hãy bước vào chốn Phật đài một mình Ngài thôi !”



Lời người nói thật khó nghe. Mỗi khi nhìn thấy một người bị nạn, ai có thể làm ngơ, không ra tay cứu giúp ?



❸ Một bầy **QUỖ THAM** tách ra khỏi đám đông, đến vây quanh cây Bồ đề. Đủ mọi gương mặt xấu xí : quỷ THAM TIỀN, quỷ THAM DANH, quỷ THAM SỐNG... Chúng lần lượt trở tài hùng biện, cố thuyết phục Sa Môn ngưng việc tìm Đạo và hãy trở về với cảnh giàu sang phú quý.



Chẳng lẽ các người không hiểu rằng “*Các hành là vô thường*” hay sao mà lại khuyên Ta lấy lại những gì Ta đã từ bỏ ?



Quyền lực của chúng tôi rất lớn. Chúng tôi đã xúi giục biết bao người đánh nhau, chém giết nhau. Ha ha !...



❶ **Thình lình một bầy QUỲ SÂN** ào ào xông tới. Những gương mặt đỏ gay. Những cặp mắt long lanh. Những tia nhìn hung dữ. Chúng nghênh ngang đi qua đi lại, miệng không ngớt ca ngợi “*thành tích*” của chúng.

Còn hơn thế nữa ! Chúng tôi từng làm cho các bộ tộc giận hờn nhau, thù ghét nhau và tàn sát nhau... để cuối cùng chúng tôi được lợi.



Như thế, nếu
Ngài dạy dân chúng
sống đời hiền hoà thì
Ngài đã chống lại
chúng tôi rồi...

... Nhưng
Ngài thì chỉ có
một mình...

...còn chúng
tôi thì đông lắm !
Đông lắm !



*Sa môn Gotama im
lặng, nhìn chúng với
ánh mắt hiền lành
mà cương quyết. Kỳ
diệu thay ! Vẻ hung
ác, vẻ nóng giận
của chúng dịu xuống
rồi tan biến như
mây gặp gió.*



❶ QUỶ SI mỉm cười :
— Thưa Thái tử, tôi
không quen “gầm
thét” như bạn Sân,
không “thu gom”
như bạn Tham,
nhưng tôi mạnh hơn
họ. Đồ đệ của tôi
đông vô số. Ngài có
thể đếm xem, mỗi
ngày có bao nhiêu
gã si mê làm theo
lời bọn tôi ?



Hạt si mê do bọn tôi gieo trồng tuy chưa mọc khắp thế gian nhưng nhất định bọn tôi sẽ thành công. Tôi khuyên Ngài chớ có giúp người đời giác ngộ mà vô tình chống lại chúng tôi...

Mặc cho lũ QUỶ SI dụ dỗ, đe dọa, sa môn Gotama vẫn ngồi yên.



❶ QUỶ DỤC TÌNH *
bước ra. Theo sau hắn là một bầy con gái xinh đẹp, ăn mặc rất khêu gợi, với thân hình uốn éo theo điệu nhạc du dương.

Thế nhưng Sa Môn không hề bị lôi cuốn.



Kamma thất vọng, bảo bọn vũ nữ rút lui rồi đánh một đòn ác liệt : cho công chúa Da-du-đa-la tiến đến trước mặt sa môn Gotama...



* Quỷ Kamma.

Bằng những lời lẽ thống thiết, công chúa kể về nỗi cô đơn của mình trong 6 năm qua, ghen ngào nhắc lại những kỷ niệm êm đềm của ngày xa xưa...



Im đi, ả gian trá kia ! Người chớ có giả mạo bóng hình của người khác và chớ có hy vọng lừa được Ta !



Đến đây Vua Quỷ giận sôi lên, nói lớn với đồng bọn :
— Thôi đủ rồi ! Chúng ta không còn cách nào khác. Phải giao chiến thôi !

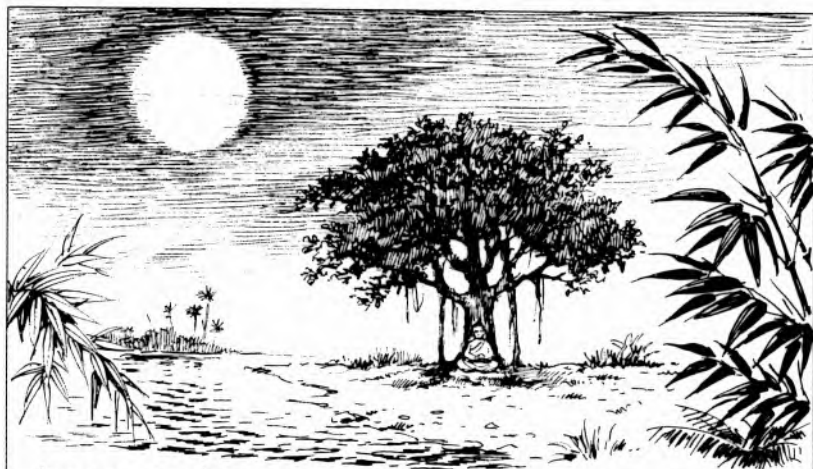




Vừa dứt lời, Vua Quỷ phát tay ra hiệu. Lập tức bầu trời tối sầm lại. Mặt đất như rung chuyển. Gió thét. Mưa gào. Hàng vạn mũi tên si mê, hàng ngàn mũi giáo giận dữ, hàng trăm móc câu tham lam, hàng chục lưỡi gươm ích kỷ... cùng bay về phía gốc cây Bồ-đề.



Nhưng kia ! Từ trên trán sa môn Gotama phóng ra một **ÁNH ĐẠO VÀNG** thổi các binh khí rơi lả tả...



ÁNH ĐẠO VÀNG sáng rực, xua tan bóng đen, trả lại cảnh đêm trăng im vắng, thơ mộng cho khu rừng.

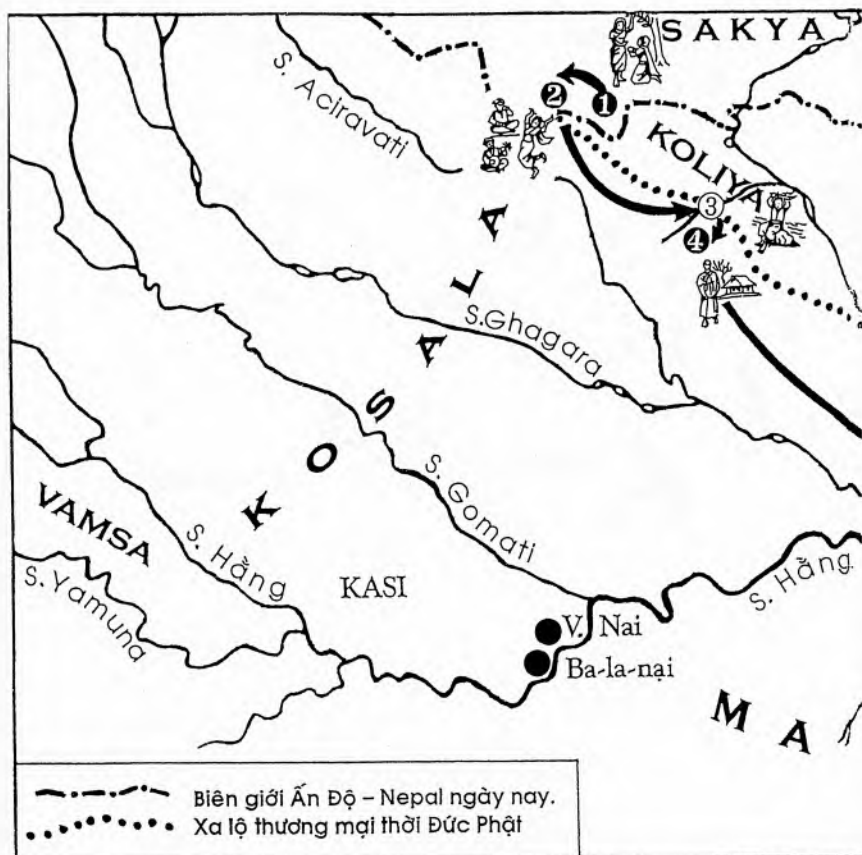
Câu chuyện ma quỷ tấn công sa môn Gotama đã được chép trong nhiều quyển kinh, nhưng ngày nay chúng ta hiểu chuyện đó như thế nào ?

Có ma quỷ thật chăng ? Và chúng đã làm như vậy ? Hay lũ ma quỷ trong câu chuyện, chỉ là hình tượng của cái ác tiềm ẩn trong cái tâm của mỗi người. Trong Tâm của một người, **cái ác** không ngừng “đánh nhau” với **cái thiện** và tùy trường hợp, do cái nào thắng mà hành động của một người sẽ là hành động **tốt** hoặc **xấu**.

Trong đêm đó, sa môn Gotama đã hoàn toàn chiến thắng mọi cái ác. Mọi loài ma quỷ đã vĩnh viễn rút lui khỏi **cái tâm** của Ngài và Ngài đã thành Đạo.

Bản đồ 1:

TỪ SƠ SINH



- ① Vườn Lâm-tỳ-ni (chào đời)
- ② Kinh đô Ca-tỳ-la-vệ (29 năm trong nhung lụa)
- ③ Sông Anoma (cắt tóc)
- ④ Làng Anupiya (sống một tuần)
- ⑤ Kinh đô Tỳ-xá-ly (gặp đạo sĩ)
- ⑥ Kinh đô Vương Xá (gặp vua Tần-bà-sa rồi học đạo)

Theo dấu chân Phật

ĐẾN THÀNH ĐẠO



dấu tiên)
Alara Kalama)

với đạo sĩ Uddaka Ramaputta)

- ⑦ Vùng đất Uruvela (6 năm khổ hạnh)
- ⑧ Sông Ni-liên-thiền (xuống tắm, bỏ tu khổ hạnh)
- ⑨ Cây Bồ đề tại Uruvela (đắc đạo) .